

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT BÌNH AN
GIẢI ĐOẠN 2020 – 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Thực hiện Nghị quyết số 29 –NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội các cấp về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo phổ thông; Kế hoạch phát triển ngành GD&ĐT tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội chi bộ trường THPT Bình An, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào hướng dẫn số: 1971/SGD&ĐT –GDTrH-TX ngày 9/11/2020 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Trường THPT Bình An xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đây là sự tiếp nối của Chiến lược phát triển trường THPT Bình An giai đoạn từ 2015 – 2020 trước đây.

A-GIỚI THIỆU CHUNG:

Trường THPT Bình An đóng tại Khu Phố Bình Thung 1, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, có quy mô hàng năm trên 33 lớp với khoảng 1600 học sinh;

Chất lượng Giáo dục và Đào tạo của nhà trường ngày càng được nâng cao nên đã thu hút được học sinh trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Dĩ An về học tập và rèn luyện.

Năm 2011 nhà trường được tỉnh Bình Dương quan tâm nâng cấp, sửa chữa và xây mới thêm nhà đa năng phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập. Toàn bộ khuôn viên nhà trường có diện tích khoảng 10.145,9 m².

- Ngày 10/11/2015 nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương công nhận trường THPT Bình An đạt chuẩn quốc gia.

- Trong hai năm học 2018 – 2019, năm 2019 – 2020 trường THPT Bình An được UBND tỉnh Bình Dương tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và được UBND tỉnh trao tặng cờ thi thu dân đầu vụ và bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

- Chi bộ năm 2019, năm 2020 được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ “Trong sạch, vững mạnh”.

- Kết quả học sinh giỏi cuối cấp;

Kết quả tốt nghiệp hằng năm đạt từ 98 đến 99%

Kết quả đậu Đại học cao đẳng đạt từ 70 đến 85 %

Trong năm học 2018-2019; 2019-2020 nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng và tham gia thi học sinh giỏi ở tất cả các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tuy nhiên chất lượng các đội tuyển chưa đáp ứng mong muốn của thầy và trò. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Học sinh giỏi tỉnh: 2 giải nhì môn GDCD các giải ba, khuyến khích môn GDCD và các giải khuyến khích môn Anh văn năm 2019, năm 2020.

Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh đạt Nhất toàn toàn ba năm liền 2017-2018-2019, 2019, Giải 3 toàn đoàn 2020

Giai điệu tuổi hồng năm 2019 đạt giải 3 toàn đoàn

- Cơ sở vật chất:

+ Diện tích khuôn viên trường 26.683 m², bình quân 19,87m²/học sinh

+ Phòng học: 33

+ Phòng thực hành bộ môn được chỉnh trang lại thành phòng học từ năm 2016

+ Phòng Thư viện: 01, trong đó 01 kho sách (50 m²) và phòng đọc sách dành cho học sinh - giáo viên (60 m²).

+ Phòng tin học: 03 (với 108 máy đã được kết nối Internet).

+ Các phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục: 8 phòng gồm Văn phòng, phòng Đoàn - Hội, phòng kế toán, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng thư viện, phòng văn thư.

+ Diện tích sân chơi hơn 12.000 m² khu sân chơi của học sinh có nhiều cây xanh bóng mát và ghế đá. Khu bãi tập có diện tích 10.050 m², đủ bố trí 01 sân bóng đá mini, 01 sân bóng chuyền, 01 sân cầu lông, 01 đường chạy, 01 hồ nhảy xa, sân bóng rổ đảm bảo cho học sinh học tập và luyện tập thể dục thể thao.

Nhìn chung cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu phục vụ dạy và học, sinh hoạt của nhà trường. Đủ các điều kiện tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên vẫn còn thiếu nhiều phòng theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông. Trang thiết bị còn thiếu và chưa đồng bộ. Còn thiếu khu hiệu bộ nhà trường và các phòng bộ môn và đặc biệt là phòng học.

- Thành tích chính của các đoàn thể:
Đoàn trường được đánh giá vững mạnh.
Công đoàn đánh giá vững mạnh

Những thành tích trên đã khẳng định được vị trí của nhà trường trong ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh Bình Dương, được học sinh, phụ huynh học sinh và chính quyền địa phương tin tưởng.

Nhà trường đã nâng cao được chất lượng dạy và học, đặc biệt hoạt động bồi dưỡng Học sinh giỏi khá thành công, số lượng học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp trường ngày càng tăng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên tâm huyết, nhiệt tình, yêu nghề ham học hỏi, nhiều kinh nghiệm, giỏi về chuyên môn, có thể đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của học sinh và của xã hội, tích cực áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào dạy học; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng dạy và học.

Học sinh chủ yếu là người địa phương ở trong địa bàn Thành phố Dĩ An, chủ yếu là dân nhập cư, đại đa số học sinh chăm ngoan.

Thiết bị dạy học hiện đại được Sở GDĐT quan tâm bổ sung kịp thời.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, là cơ sở quan trọng để xây dựng các kế hoạch của nhà trường và xây dựng kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thể hiện quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Bình An là công việc có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông, mặt khác góp phần cùng với các trường THPT trong tỉnh, xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

B- PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Học sinh

a) Điểm mạnh:

- Phần lớn học sinh chăm và ngoan;
- Gia đình quan tâm chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của học sinh;
- Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tích cực hỗ trợ.

b) Điểm yếu:

- Sự phân hóa càng lớn giữa học sinh giỏi và học sinh yếu, một bộ phận học sinh chưa tự giác trong học tập, còn thụ động trong học tập;

- Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục học sinh.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chất lượng dạy và học của nhà trường còn ở mức khiêm tốn;
- Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện;

- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa thật chặt chẽ.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

a) Điểm mạnh:

- Giáo viên tâm huyết, yêu nghề, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức học tập để nâng trình độ chuyên môn;

- Đội ngũ đã đạt chuẩn đào tạo 23/92 (25%) giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, 74% giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

b) Điểm yếu:

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường chưa phát huy hết vai trò quản lý;
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế;
- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý học sinh;
- Một số giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế, nên khó khăn trong công tác áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động dạy và học.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ cho việc dạy và học
- Công tác bồi dưỡng Học sinh giỏi còn hạn chế;
- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học;
- Việc nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng giáo dục chưa như mong muốn.

- Đội ngũ giáo viên chưa phát huy hết năng lực bản thân.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

a) Điểm mạnh:

- Luôn bổ sung trang thiết bị kịp thời cho việc dạy và học các phòng chức năng được cải tạo thành phòng học, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng;
- Thiết bị dạy học tối thiểu được đầu tư cơ bản, phòng chức năng tận dụng làm phòng học vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành;
- Các phòng ban được trang bị tương đối đầy đủ.

b) Điểm yếu:

- Thiếu phòng học phải sử dụng tất cả phòng học bộ môn và thực hành thí nghiệm làm phòng học;
- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị còn hạn chế vì thiếu cán bộ chuyên trách;

- Khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Cơ sở vật chất được trang bị cũng sắp hết thời hạn sử dụng

- Thiếu máy chiếu cho các phòng học.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Phương tiện hỗ trợ dạy và học chưa như mong muốn.

Do phải sử dụng phòng chức năng để làm phòng học nên các cơ sở vật chất chưa thật sự đầy đủ.

4. Thông tin

a) Điểm mạnh:

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được thực hiện trong quản lý và dạy học;

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

b) Điểm yếu:

- Website của nhà trường chưa được nâng cấp cải tạo vì chờ hướng dẫn của cấp trên.

- Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Xử lý thông tin còn chậm.

- Website bị lỗi dẫn đến khó thực hiện trong công tác đăng tin bài các hoạt động của nhà trường

5. Tài chính

a) Điểm mạnh:

- Tài chính được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý.

- Không lạm thu.

b) Điểm yếu:

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp, nhất là kinh phí thừa giờ.

- Thu nhập của một số giáo viên, nhân viên còn thấp.

- Đôi khi chế độ bị chậm do vướn nhiều thủ tục tài chính.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Đội ngũ chưa yên tâm công tác, chưa động viên được đội ngũ, một số hoạt động ngoại khóa và phong trào của nhà trường còn hạn chế.

6. Tổ chức dạy học

a) Điểm mạnh:

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ;

- Kết quả học tập của học sinh khả quan trên 65% học sinh đạt khá – giỏi;

- Các bộ môn hoạt động đều tay nhất là các môn Toán, Ngữ văn, GDCD.

b) Điểm yếu:

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp;
- Một số bộ môn giáo viên chưa thật sự đầu tư vào công tác chuyên môn;
- Một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, quản lý học sinh, sự tín nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học;
- Đội ngũ quản lý học sinh chưa chuyên nghiệp;
- Vẫn còn học sinh lưu ban;
- Chất lượng giáo dục còn ở mức khá.

7. Lãnh đạo và quản lý

a) Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc;
- Nhiệt tình, năng động, làm việc khoa học, nghiêm túc trong công việc;
- Quan tâm chăm lo cho đời sống cán bộ, giáo viên và học sinh;
- Được đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tin tưởng và tín nhiệm cao.

b) Điểm yếu:

- Một số Tổ trưởng chuyên môn chưa phát huy hết năng lực;
- Chưa có giải pháp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên.
- Thành tích đơn vị chưa như mong muốn.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của cán bộ quản lý.

8. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	92		23	63		1	5	78	7					
I	Giáo viên	75		20	55				71	4			72	3	
1	Toán	11		2	9				10	1			9	2	
2	Lý	8		3	5				7	1			8		
3	Hóa	7			7				7				7		
4	Sinh	4		1	3				4				4		
5	Tin	5		1	4				5				5		
6	Ngữ văn	10		6	4				9	1			10		
7	Lịch sử	4		1	3				4				4		
8	Địa lí	3			3				3				3		

9	Ngoại ngữ	9		1	8				9				9		
10	GDCD	3		1	2				2	1			3		
11	Thể dục	5		1	4				5				5		
12	GDQP-AN	2			2				2				2		
13	Công nghệ	4		4					4				3	1	
II	Cán bộ quản lý	4		3	1				1	3					
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó hiệu trưởng	3		2	1				1	2					
III	Nhân viên	13			7		1	5	6						
1	Văn thư	1						1							
2	Kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Y tế	1					1								
5	Thư viện														
6	Thông tin dữ liệu	1			1				1						
7	PT Phòng Hóa	1			1				1						
8	PT Phòng Sinh														
9	PT Phòng Lý	1			1				1						
10	PT Phòng Tin học														
11	Giám thị	1			1				1						
12	Thiết bị	1			1				1						
13	Bí thư Đoàn	1			1				1						
14	Bảo vệ	2						2							
15	Phục vụ	2						2							

9. Chất lượng học sinh

9.1. Chất lượng về học lực

a) Xếp loại học lực năm học 2015 – 2016

Loại	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1234	86	6.97	511	41.41	546	44.25	88	7.13	3	0.24

b) Xếp loại học lực năm học 2016-2017

Loại	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1343	71	5.29	639	47.58	627	46.69	4	0.3		

c) Xếp loại học lực năm học 2017-2018

Loại	Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1450	92	6.34	902	62.21	455	31.38	1	0.07		

d) Xếp loại học lực năm học 2018-2019

Loại	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1975	74	4.12	1051	58.55	627	34.93	43	2.4	0	0

e) Xếp loại học lực năm học 2019-2020

Loại	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1888	173	9.16	1237	65.52	469	24.84	7	0.37	2	0.11

9.2. Chất lượng về hạnh kiểm

a) Xếp loại hạnh kiểm năm học 2015-2016

Loại	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Toàn trường	1234	918	74.39	241	19.53	55	4.46	20	1.62

b) Xếp loại hạnh kiểm năm học 2016-2017

Loại	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Toàn trường	1343	1136	84.59	182	13.55	22	1.64	3	0,22

c) Xếp loại hạnh kiểm năm học 2017-2018

Loại	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1450	1302	89.79	130	8.97	18	1.24		

d) Xếp loại hạnh kiểm năm học 2018-2019

Loại	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Toàn trường	1795	1521	84.74	247	13.76	22	1.23	5	0.28

e) Xếp loại hạnh kiểm năm học 2019-2020

Loại	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1888	1801	95.39	85	4.5	0	0	2	0.11

10. Cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	36	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	30	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-

4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe - nhìn)	18	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1.25	-
8	Bình quân học sinh/lớp	43	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12930	8.06
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3271	2.04
VI	Tổng diện tích các phòng	2850	1.78
1	Diện tích phòng học (m ²)	1565	1,2
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	700	1,5
3	Diện tích thư viện (m ²)	104	2,4
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	421.06	9.36
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	60	2,15
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	557	
1.1	Khối lớp 10	192	19.2
1.2	Khối lớp 11	164	16.4
1.3	Khối lớp 12	201	11.83
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		

VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	109	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	0.22
2	Cát xét	4	0.11
3	Đầu Video/đầu đĩa	1/3	0.03/0.09
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0/31/19	0/0.84/0.52
5	Loa	57	1.54
6	Laptop	24	0.65
7	Máy tính bỏ túi casio	46	1.25
8	Máy tính bảng	810	21.9

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	0.22
2	Cát xét	4	0.11
3	Đầu Video/đầu đĩa	1/3	0.03/0.09
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0/31/19	0/0.84/0.52
5	Loa	57	1.54
6	Laptop	24	0.65
7	Máy tính bỏ túi casio	46	1.25
8	Máy tính bảng	810	21.9

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

1.1. Các văn bản quy định của pháp luật:

- Nghị Quyết Đại hội XII của Đảng bộ Thành phố Dĩ An , Nghị quyết Đại hội IV của Chi bộ Trường THPT Bình An;

- Nghị quyết số 29 –NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

- Chỉ thị 40 -CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân;-

- Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Luật giáo dục mới sửa đổi bổ sung;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học,

1.2. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp, các ngành chỉ đạo quyết liệt việc công cuộc đổi mới Giáo dục và Đào tạo của tỉnh cũng như của đơn vị, đã đưa ra mục tiêu, giải pháp để phát triển giáo dục;

- Công tác quản lý giáo dục là cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;

- Thúc đẩy nhà trường đổi mới và sáng tạo; phát huy cao độ quy chế tập trung dân chủ là động lực giúp nhà trường phát triển.

1.3. Thách thức:

- Đòi hỏi lãnh đạo, cán bộ quản lý của nhà trường phải năng động, sáng tạo, nhạy bén; quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên một cách hiệu quả; quản lý và sử dụng công tác tài chính chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định của pháp luật;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có đạo đức, có tài, có trách nhiệm và năng lực chuyên môn thực sự để tham gia quản lý nhà trường.

1.4. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:

- Các thành viên trong nhà trường phải đoàn kết, quyết tâm và nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường;

- Đội ngũ giáo viên phải đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng học sinh;

- Công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường phải nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển để đáp ứng mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường;

- Quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường phải thân thiện, cởi mở.

2. Tài chính

2.1. Thuận lợi:

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất của nhà trường được ngày càng hoàn thiện, hiện đại... đáp ứng yêu cầu dạy và học;

- Mọi thành viên của nhà trường có cơ hội đóng góp để phát triển, có cơ hội phát huy sáng tạo của mình;

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Thách thức:

- Kinh phí hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác để phục vụ cho công tác đổi mới của hoạt động dạy và học;

- Năng lực chuyên môn và năng lực quản lý của đội ngũ không đồng đều;

- Chế độ chính sách theo quy định chung chưa uyển chuyển, chưa phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của nhà trường.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:

- Thường nảy sinh sự so sánh thu nhập của giáo viên trong trường với việc làm thêm, dạy thêm bên ngoài trường;

- Lương của một số giáo viên và viên chức văn phòng còn thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường nên một bộ phận giáo viên và viên chức văn phòng chưa yên tâm công tác.

3. Văn hóa

3.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường;

- Tôn trọng và luôn hướng về các giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc;

- Có ý thức trong việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật của học sinh, quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa thầy với thầy, giữa thầy và trò, giữa mọi người với nhau.

3.2. Thách thức:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường thuộc nhiều vùng miền hội tụ về trường công tác nên văn hóa không thống nhất; cần nhiều thời gian để xây dựng văn hóa nhà trường;

- Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào nhà trường ngày càng lớn nên ảnh hưởng đến công tác giáo dục và xây dựng các giá trị văn hóa của nhà trường;

- Các quy chuẩn và chuẩn mực của giáo dục, của xã hội chưa chế ngự được các hành vi tiêu cực trong cuộc sống thực tiễn.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:

- Sự nhận thức và quan điểm sống của các thành viên trong nhà trường còn khác nhau, tính bảo thủ, cố chấp của một bộ phận giáo viên, nhân viên còn ảnh hưởng đến việc xây dựng một nền văn hóa tốt đẹp trong nhà trường;

- Chủ nghĩa thực dụng, thái độ thiếu trách nhiệm của một số giáo viên, nhân viên ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và duy trì văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

4.1. Thuận lợi:

- Xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện có kết quả cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường – gia đình – xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy văn hóa nhà trường phát triển.

4.2. Thách thức:

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, đã bị ảnh hưởng nặng nề về chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:

Trong công tác giáo dục học sinh cần phải có sự quan tâm đúng mức và sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh với nhà trường, nếu không chất lượng giáo dục của nhà trường rất khó đạt được kết quả như mong muốn.

3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 – 2020.

3.1. Những mặt đã đạt được:

- Hiệu quả giáo dục ổn định so với các trường trong khu vực (hàng năm 99% học sinh tốt nghiệp THPT và 78% học sinh đậu đại học, cao đẳng);

- Quy mô trường lớp cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học của học sinh và nhu cầu xã hội;

- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, môi trường dạy học được cải thiện, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu cho việc đổi mới phương pháp dạy học;

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó với trường với lớp, quan tâm chăm lo cho học sinh; cố gắng để đổi mới phương pháp dạy học, đã chú trọng nhiều đến thực hành (Lý, Hoá, Sinh), hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

- Thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng anh trình độ giáo viên đủ chuẩn và thực hiện đầy đủ 4 kỹ năng nghe nói đọc viết

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh;

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả;

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới giáo dục;

- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

3.2. Những nội dung chưa đạt được, nguyên nhân

3.2.1. Một số nội dung chưa đạt và nguyên nhân chủ quan:

a) Về học sinh:

- Một số học sinh chưa chủ động, chưa thực sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, còn học lệch, nên kết quả học tập chưa cao, tỷ lệ học sinh ở lại lớp còn cao;

- Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, hầu như khoán trắng cho nhà trường, một số phụ huynh khác thì quan tâm quá mức, cho con đi học thêm một môn hai giáo viên dạy, một số phụ huynh khác thì buộc học sinh chọn ngành nghề theo bố mẹ, chưa thực sự quan tâm đến năng lực, sở trường của học sinh, nên việc học tập của học sinh đạt hiệu quả chưa cao; một số phụ huynh khác thì nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển của học sinh như: tự chủ trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống, ...

- Chưa có nhiều học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia

b) Về đội ngũ giáo viên:

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học; giảng dạy chủ yếu tập trung vào việc hoàn thành chương trình, chưa tâm huyết với phương pháp giảng dạy mới;

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến thông qua dạy chữ để dạy người. Vì vậy, hiệu quả giáo dục hạnh kiểm và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh còn ở mức khiêm tốn;

- Yêu cầu của học sinh và xã hội ngày càng cao, nhưng lương và các chế độ phụ cấp còn thấp, chưa trang trải đủ cho cuộc sống của giáo viên, do đó một bộ phận giáo viên chưa thực sự quan tâm và tâm huyết đến công tác dạy và học.

c) Nhân viên:

- Mỗi vị trí, mỗi công việc chỉ có 01 người nên sự giúp đỡ, hỗ trợ nhau, khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế;

- Khối lượng công việc văn phòng ngày càng nhiều nhưng vị trí việc làm thì ít chưa đáp ứng các hoạt động trong nhà trường.

d) Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán:

- Thường chú trọng hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch đề ra; chưa chú trọng đến hiệu quả công việc, việc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý còn mang tính đối phó;

- Lực lượng cốt cán như Tổ trưởng chuyên môn trong công tác quản lý chỉ đạo tổ chuyên môn còn nể nang, chưa đánh giá đúng thực chất năng lực của từng thành viên, còn cào bằng, nên chưa động viên, thúc đẩy được công tác chuyên môn của tổ của nhà trường;

- Chưa tích cực, nhiệt tình trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động do đoàn thể tổ chức.

- Chưa chú trọng việc bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp

e) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Trường chưa có đầy đủ các phòng học bộ môn;

- Các thiết bị dạy học hư hỏng thường xuyên, chưa bổ sung kịp thời như: máy tính, các thiết bị dạy học khác, ...

- Nguồn ngân sách nhà cấp còn hạn hẹp, hầu hết chủ yếu tập trung để chi trả các chế độ chính sách cho đội ngũ, chưa có nguồn kinh phí dư để đầu tư, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học.

3.2.2. Một số nguyên nhân khách quan:

- Một số chủ trương, chính sách của ngành thay đổi liên tục, chưa có tính nhất quán cao; việc triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn còn nhiều bất cập, phương án thi cử chưa ổn định gây khó khăn cho nhà trường trong việc định hướng chiến lược phát triển nhà trường;

- Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, chưa triệt để; cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. XÁC ĐỊNH XỨ MẠNG, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ

1. Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn; đội ngũ vừa hồng vừa chuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có; phong cách văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc; phong cách giao tiếp và truyền đạt mới mẻ là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tâm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Các giá trị cốt lõi

- Tính trung thực

- Tinh thần trách nhiệm

- Lòng tự trọng

- Tính kiên trì và nhẫn nại

- Lòng tự trọng

- Tính sáng tạo

- Sự hợp tác

- Vượt khó trong học tập

4. Phương chân hành động

***“ Đoàn kết, năng động, sáng tạo
vì chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”***

5. Về thời cơ:

- Có sự tín nhiệm và tin tưởng cao của học sinh và cha mẹ học sinh;
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần học hỏi, có ý thức cầu tiến;
- Đội ngũ học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh vào lớp 10 ổn định, trường được đánh giá là một trong số những trường THPT có uy tín trong Thành phố Dĩ An và trong tỉnh Bình Dương;
- Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Sở GDĐT;
- Đảng, nhà nước và ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời kỳ hội nhập;
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn; khoa học công nghệ phát triển.

6. Thách thức:

- Chưa định hướng và hình dung được chương trình và sách giáo khoa mới, áp dụng vào năm học 2023-2024, sự thay đổi phương án thi THPT quốc gia ảnh hưởng đến tỷ lệ và chất lượng giáo dục của nhà trường;
- Các trường THPT ở trong thành phố và trong tỉnh tăng về chất lượng giáo dục, đặc biệt là sự vươn lên về chất lượng giáo dục của một số trường có quy mô nhỏ;
- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, thời kỳ công nghệ 4.0.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục và đào tạo;
- Điều kiện về nguồn lực, về cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên;
- Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được kì vọng của cha mẹ học sinh và xã hội;
- Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào học đường ngày càng lớn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

D- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030

I. Mục tiêu chung

1. Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường;

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức – Trí – Thể – Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình;

3. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;

4. Xây dựng nhà trường chất lượng giáo dục cao, trở thành một trong những trường THPT hàng đầu của tỉnh; hiện đại, góp phần thúc đẩy địa phương phát triển, bắt kịp xu thế phát triển của đất nước và thế giới.

II. Mục tiêu cụ thể.

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được đánh giá, phân loại từ khá, tốt trở lên;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường;

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả;

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ (trừ các tổ có ít thành viên)

2. Học sinh

- Quì mô: trường hạng I

- Chất lượng học tập:

+ Số học sinh xếp loại giỏi đạt từ 9% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại khá đạt từ 56% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại yếu, kém không quá 2%;

+ Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu tốt nghiệp 95% trở lên;

+ Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu Đại học 90% trở lên;

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học;

- Chất lượng hạnh kiểm:

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm khá, tốt từ 90% trở lên;

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm yếu dưới 2%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

3. Cơ sở vật chất

- Lát gạch toàn bộ sân trường;

- Tham mưu xây dựng thêm phòng bộ môn; xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập;

- Bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để duy trì trường chuẩn quốc gia;

- Xây dựng Thư viện đạt chuẩn;
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường;
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.
- Xây dựng thêm phòng học đáp ứng nhu cầu và sự phát triển của xã hội

4. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2021 - 2025

- Nâng cao tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động như:
 - + Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh;
 - + Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm;
 - + Quản lý nhân sự;
 - + Quản lý tài chính, cơ sở vật chất,...
- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên;
- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường;
- Đẩy mạnh Tin học hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường;
- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác Thi đua – Khen thưởng;
- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;
- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu;
- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất (xây dựng thêm phòng học đáp ứng nhu cầu và sự phát triển của xã hội), cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên và tổ chức Công đoàn nhà trường;
- Xây dựng văn hóa truyền thống của nhà trường;
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;
- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ;
- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ các hoạt động của học sinh.
- Đạt trường tái chuẩn Quốc gia mức độ 1.

5. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường tầm nhìn đến 2030

Phát triển quy hoạch quy mô trường lớp

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, rèn luyện kỹ năng sống, đảm bảo an toàn trường học, nâng cao chất lượng hoạt động ngoài giờ các hoạt động thể dục thể thao văn hóa văn nghệ...

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của giáo viên học sinh, đặt biệt là Tiếng anh

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

Đẩy mạnh phân cấp quyền cho Tổ trưởng chuyên môn

Đẩy mạnh việc liên kết các tổ chức quốc tế

Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng của đơn vị.

Phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

E- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, triển khai dạy học tốt môn tự chọn, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh;

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ:

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ, giáo viên có năng lực đi học sau đại học;

- Tổ chức cho viên chức tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Tăng cường công tác khảo thí đánh giá kiểm định chất lượng tại đơn vị

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa:

- Tập trung sửa chữa CSVC, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn;

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường bằng công nghệ thông tin:

- Đẩy mạnh Tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường;

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các tổ chức, cá nhân chú ý các mạnh thường quân là cựu học sinh của nhà trường.

6. Tăng cường chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu học hỏi với các trường bạn:

7. Đẩy mạnh truyền thông của đơn vị.

Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS; giữa nhà trường với Công an huyện, Công an thị trấn trong công tác giáo dục học sinh.

F- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

1.1. Nhà trường:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn;

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường sau từng giai đoạn triển khai thực hiện để sát với tình hình thực tế của nhà trường;

- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Sở GDĐT, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho thật phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2023.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025.

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo:

a) Hiệu trưởng:

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện;

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

b) Phó Hiệu trưởng phụ trách dạy và học:

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

c) Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động đoàn thể:

Phó ban, chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

d) Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và môi trường:

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; chỉ đạo làm vệ sinh trường, lớp; chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

e) Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ các phó ban thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

f) Chủ tịch Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn, động viên đội ngũ tích cực thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đội ngũ trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

g) Bí thư Đoàn trường:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổ quản lý học sinh, cha mẹ học sinh để rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sưu tầm các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ ATGT, câu lạc bộ kỹ năng mềm; thành lập đội văn nghệ xung kích, tạo những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

- Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

h) Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng dụng cụ dạy học để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế dạy chay, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên chính xác, không cào bằng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng các giờ giảng.

i) Tổ Văn phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa; áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác văn phòng, thiết lập công tác quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

k) Tổ trưởng công đoàn:

Phối hợp với Tổ trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

1) Giáo viên chủ nhiệm:

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường nhà trường – gia đình – xã hội để giáo dục hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

a) Cơ sở pháp lý:

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới có hiệu lực để điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Luật Giáo dục;
- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ GDĐT ban hành;
- Kế hoạch chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của Ngành Giáo dục và Đào tạo đến 2025;

- Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ GDĐT, về việc ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ GDĐT về đánh giá xếp loại học sinh trung học; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các văn bản chỉ đạo về công tác kiểm định chất lượng;
- Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, của Sở GDĐT, của Ủy ban nhân dân Thành phố Dĩ An về Giáo dục và Đào tạo và các nội dung khác có liên quan đến Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để Kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Cuối năm 2023 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những tồn tại, nguyên nhân tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

3. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

a) Đối với học sinh:

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; kết quả duy trì, các biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động; các công trình thanh niên; hiệu quả các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động Văn - Thể - Mỹ để đánh giá.

b) Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách để đánh giá;

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường để đánh giá;

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể để đánh giá;

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối năm học để đánh giá.

G- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

I. Kết luận

1. Chiến lược phát triển của nhà trường là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển Giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng năm, hàng tháng.

2. Chiến lược phát triển của nhà trường còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có sự phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội, chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

II. Kiến nghị:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Dương, UBND Thị xã Dĩ An tạo mọi điều kiện về tài chính và nguồn lực để nhà trường hoàn thành và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.

- Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương quan tâm chỉ đạo, giám sát, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt chiến lược phát triển.

- Các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài tỉnh thường xuyên quan tâm, ủng hộ nhà trường về vật chất và tinh thần kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược để phát triển trường THPT Bình An giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của trường THPT Bình An, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả. Trong quá thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Hiệu trưởng để thống nhất giải quyết.7.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Dương;
- Chi bộ (để báo cáo);
- Công đoàn, Đoàn trường (để PHTH);
- Các Phó hiệu trưởng (để thực hiện);
- Các Tổ trưởng (để thực hiện);
- Lưu VT, T20.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Nguyễn Thanh Tuấn

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
